

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN

Số: ... /20.../HĐTTS/VPLSĐMS

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ ...
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2018, tại ... chúng tôi gồm có:

Bên cho thuê tài sản (sau đây gọi tắt là bên A):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

(Trường hợp bên cho thuê tài sản hoặc bên thuê tài sản là cá nhân thì được ghi như sau):

Họ và tên: ...

Năm sinh: .../ .../ ...

Chứng minh nhân dân số ..., ngày cấp .../ .../ ..., nơi cấp: ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Bên thuê tài sản (sau đây gọi tắt là bên B):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng thuê tài sản với các điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Tài sản thuê: ...

Chủng loại tài sản: ...

Số lượng tài sản: ...

Chất lượng tài sản: ...

Tình trạng tài sản: ...

Điều 2. Thời hạn thuê

Thời hạn thuê tài sản tại Điều 1 hợp đồng này là ... tháng, kể từ ngày .../ .../ ...

Điều 3. Mục đích sử dụng tài sản thuê

Tài sản thuê tại Điều 1 hợp đồng này được sử dụng cho mục đích ...

Điều 4. Giá thuê và phương thức thanh toán

1. Giá thuê tài sản tại Điều 1 của hợp đồng này là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

2. Phương thức thanh toán: ...

(Bên A và bên B có thể thoả thuận phương thức thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng hoặc thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc bằng phương thức thanh toán khác).

3. Thời hạn thanh toán:

Đợt 1: Bên B thanh toán tiền thuê tài sản cho bên A trước ngày .../ .../ ... với số tiền là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

Đợt 2: Bên B thanh toán tiền mua tài sản cho bên A trước ngày .../ .../ ... với số tiền là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

(Bên A và bên B có thể thoả thuận về thời hạn thanh toán và ghi cụ thể vào hợp đồng này).

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của các bên

1. Quyền, nghĩa vụ của bên A:

Giao tài sản cho bên B đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tình trạng, thời điểm, địa điểm như đã thoả thuận tại hợp đồng này và cung cấp thông tin cần thiết về việc sử dụng tài sản đó.

Bảo đảm tài sản thuê trong tình trạng như đã thoả thuận, phù hợp với mục đích thuê trong suốt thời gian cho thuê.

Bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng, khuyết tật của tài sản thuê, trừ hư hỏng nhỏ mà theo thoả thuận với bên A, bên B phải tự sửa chữa.

Bảo đảm quyền sử dụng tài sản ổn định trong thời hạn thuê tài sản cho bên B.

Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Bên B không trả tiền thuê tài sản trong thời hạn là ... tháng; Bên B sử dụng tài sản không đúng mục đích, không đúng công dụng.

Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Quyền, nghĩa vụ của bên B:

Cho thuê lại tài sản thuê tại Điều 1 hợp đồng này, nếu được bên A đồng ý bằng văn bản.

Yêu cầu bên A sửa chữa, giảm giá cho thuê tài sản hoặc đổi tài sản khác, nếu tài sản cho thuê không đúng chất lượng như thoả thuận tại Điều 1 tại hợp đồng này.

Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Tài sản cho thuê có khuyết tật mà bên B không biết; Tài sản thuê không thể sửa chữa được mà

do đó mục đích thuê không đạt được; Có tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản thuê mà bên B không được sử dụng tài sản ổn định.

Tự sửa chữa tài sản thuê với chi phí hợp lý, trong trường hợp bên A đã được thông báo trước ... ngày mà không sửa chữa hoặc sửa chữa không kịp thời và có quyền yêu cầu bên A thanh toán chi phí sửa chữa.

Tu sửa và làm tăng giá trị tài sản thuê, nếu được bên A đồng ý bằng văn bản và có quyền yêu cầu bên A thanh toán chi phí hợp lý.

Bảo quản tài sản thuê, phải bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ như đã thỏa thuận với bên A; nếu làm mất, hư hỏng thì phải bồi thường cho bên A.

Sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng của tài sản và đúng mục đích đã thỏa thuận.

Trả đủ tiền thuê tài sản cho bên A đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

Trả lại tài sản thuê cho bên A trong tình trạng như đã thỏa thuận trong hợp đồng này, trừ hao mòn tự nhiên đối với tài sản thuê. Chịu rủi ro xảy ra đối với tài sản thuê trong thời gian chậm trả cho bên A.

Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Bồi thường thiệt hại: Bên vi phạm nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho bên bị vi phạm (nếu có).

Điều 7. Chi phí khác

Lệ phí công chứng, chứng thực hợp đồng này do bên ... chịu trách nhiệm thực hiện thanh toán theo đúng quy định của pháp luật.

Chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo vệ tài sản, ... do bên ... chịu trách nhiệm thực hiện thanh toán theo đúng quy định của pháp luật (*Bên A và bên B thỏa thuận và ghi cụ thể vào hợp đồng này*).

Điều 8. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, thì bên A và bên B tiến hành thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý. Trường hợp bên A và bên B không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cam đoan của các bên

1. Bên A cam đoan:

Thông tin về nhân thân, tài sản cho thuê ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

Tài sản cho thuê thuộc trường hợp được cho thuê theo quy định của pháp luật;

Tại thời điểm giao kết hợp đồng này: Tài sản cho thuê không có tranh chấp; Tài sản cho thuê không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

Những thông tin về nhân thân ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản thuê tại Điều 1 của hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có);

Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Điều 10. Các thỏa thuận khác

Hai bên đồng ý đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không nêu thêm điều kiện gì khác.

Hợp đồng này được lập thành ... bản, mỗi bản gồm ... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A ... bản, bên B ... bản./.

BÊN B (Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))	BÊN A (Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))
... Nguyễn Văn B	... Nguyễn Văn A

(Hợp đồng chỉ mang giá trị tham khảo)